

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THỦY NGUYÊN
T PHỐ HẢI PHÒNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 103/2018/HS-ST
Ngày 02-11-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỦY NGUYÊN, TP HẢI PHÒNG

- T phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nhã

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Hoàng Đức Cảnh

Ông Hoàng Đức Hân

- Thư ký phiên tòa: Ông Đinh Hữu Hảo - Thư ký Tòa án nhân dân huyện T,
T phố H.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện T, T phố H tham gia phiên tòa:
Bà Vũ Thị Trang Nhung - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T, T phố H xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 94/2018/TLST-HS ngày 27 tháng 9 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 105/2018/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 10 năm 2018 đối với bị cáo:

Đỗ Khắc T, sinh ngày 28/02/1993 tại T phố H; nơi cư trú: Thôn Đ, xã K, huyện T, T phố H; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đỗ Khắc T và bà Nguyễn Thị T (đã chết); chưa có vợ, con; tiền án: Không; tiền sự: Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc số 17/QĐ-TA ngày 04/3/2016 của Tòa án nhân dân huyện T (chấp hành xong ngày 08/9/2017); bị tạm giữ từ ngày 09/4/2018 đến ngày 12/4/2018 chuyển tạm giam; có mặt.

- Bị hại:

Anh Phạm Văn H, sinh năm 1973; nơi cư trú: Thôn M, xã H, huyện T, T phố H; vắng mặt.

Anh Trần Văn D, sinh năm 1977; nơi cư trú: Thôn N, xã H, huyện T, T phố H; vắng mặt.

Anh Trần Văn T, sinh năm 1990; nơi cư trú: Thôn A, xã H, huyện T, T phố H; vắng mặt.

Anh Trịnh Văn D, sinh năm 1984; nơi cư trú: Thôn C, xã T, huyện T, T phố H; vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

Anh Trịnh Văn T, sinh năm 1976; nơi cư trú: Thôn T, xã L, huyện T, T phố H; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do bản thân nghiện ma túy nên Đỗ Khắc T đã nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản là những đồ dùng, vật dụng gia đình của những người dân ở xã lân cận gần nơi T sinh sống để mang bán, cầm cố lấy tiền ăn tiêu và sử dụng ma túy. T sử dụng chiếc xe mô tô biển kiểm soát 17H9-6504 (xe của T mua của một người không quen biết) để đi vòng quanh các xã để xem có gia đình nào sơ hở thì T lên vào lấy tài sản. Những tài sản chiếm đoạt được, T mang bán cho những người không quen biết hoặc mang cầm cố lấy tiền ăn tiêu cá nhân. T nghiện ma túy từ năm 2013, loại ma túy mà T sử dụng là Heroine, T thường mua của người không quen biết ở khu vực đường tàu nội thành để sử dụng. Trong khoảng thời gian từ ngày 31/3/2018 đến ngày 09/4/2018, T đã thực hiện các hành vi phạm tội cụ thể như sau:

Khoảng 08 giờ ngày 31/3/2018, T phát hiện thấy nhà anh Phạm Văn H sinh năm 1973 trú tại Thôn M, xã H, huyện T không có người trông coi. T đi vào trong khu vực sân nhà anh H, nhặt 01 chiếc mũi khoan dài 22cm để phá cửa gian nhà dưới. T lấy 02 chiếc bình ắc quy, 01 bộ sạc điện ắc quy (là tài sản của anh Trịnh Văn D sinh năm 1984 trú tại Thôn C, xã T, huyện T gửi anh Phạm Văn H giữ hộ). T bê những tài sản này ra sân để, rồi đi tới khu vực chuồng gà nhà anh H, bắt 02 con gà nặng khoảng 05kg. T mang 02 chiếc bình ắc quy, 1 bộ sạc điện ắc quy tới cửa hiệu cầm đồ của Trịnh Văn T sinh năm 1976 ở Thôn T, xã L, huyện T cầm cố được 2.300.000 đồng, còn 02 con gà T mang bán cho một người phụ nữ không quen biết ở khu vực xã H, huyện T được 300.000 đồng. Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã tiến hành thu giữ 01 chiếc mũi khoan dài 22cm, 01 ổ khóa nhãn hiệu Việt Tiệp đã bị hỏng. Ngày 09/4/2018, anh Trịnh Văn T đã tự nguyện đến cơ

quan Công an huyện T giao nộp 02 chiếc bình ắc quy và 01 bộ sạc điện ắc quy đã cầm cố cho T. Tại bản Kết luận định giá tài sản của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự ngày 18/5/2018 kết luận: 02 con gà thịt nặng 05kg trị giá 1.200.000 đồng; 01 bình ắc quy nhãn hiệu HITACHI trị giá 1.500.000 đồng; 01 bình ắc quy nhãn hiệu PINACO DONGNAI trị giá 1.500.000 đồng; 01 bộ sạc điện ắc quy trị giá 1.000.000 đồng; tổng giá trị tài sản là 5.200.000 đồng. Tại cơ quan điều tra, bị hại là các anh Phạm Văn H và Trịnh Văn D khai như nội dung nêu trên. Hiện tại, anh Trịnh Văn D đã được nhận lại tài sản là 02 chiếc bình ắc quy, 01 bộ sạc ắc quy; anh Phạm Văn H chưa nhận lại được tài sản; các anh H, D không yêu cầu T phải bồi thường.

Khoảng 09 giờ ngày 04/4/2018, T phát hiện nhà anh Trần Văn D sinh năm 1977 trú tại Thôn N, xã H, huyện T không có người trông coi. T thấy khu vực nhà bếp của gia đình anh D không có cửa, T lấy 02 vỏ bình gas loại 13kg và 01 bao dứa đựng khoảng 40kg gạo. Trên đường đi tiêu thụ, T bán bao gạo cho một người phụ nữ không quen biết ở khu vực xã H, huyện T được 400.000 đồng, bán 01 vỏ bình gas cho một người phụ nữ không quen biết ở khu vực xã T, huyện T được 150.000 đồng, bán 01 vỏ bình gas cho Trịnh Văn T được 150.000 đồng. Ngày 09/4/2018, anh Trịnh Văn T đã tự nguyện đến cơ quan Công an huyện T giao nộp 01 vỏ bình gas đã mua của T. Tại bản Kết luận định giá tài sản của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự ngày 01/6/2018 kết luận: 02 vỏ bình ga loại 13kg nhãn hiệu Sellan trị giá 440.000 đồng, 40kg gạo kháng mẫn trị giá 520.000 đồng, tổng giá trị tài sản là 960.000 đồng. Tại cơ quan điều tra, bị hại là anh Trần Văn D khai gia đình anh mua 40kg gạo kháng mẫn để sử dụng thì bị mất trộm, anh D đã được nhận lại 01 vỏ bình gas, anh D không yêu cầu T phải bồi thường.

Khoảng 10 giờ ngày 09/4/2018, T phát hiện nhà anh Trần Văn T sinh năm 1990 trú tại Thôn A, xã H, huyện T không có người trông coi. T trèo qua tường bao đột nhập vào nhà anh T, lấy 01 con dao kim loại cán gỗ ở khu vực trước cửa bếp để cạy cửa bếp lấy 01 chiếc xà beng, 02 chiếc mai đào đất bằng kim loại. T trèo tường ra ngoài, dùng xe mô tô biển kiểm soát 17H9-6504 chở những tài sản trên đi tiêu thụ thì bị quần chúng nhân dân phát hiện, bắt quả tang cùng vật chứng tại khu vực đường liên Thôn A, xã H, huyện T nên đã đưa T về trụ sở lập biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang. Tại bản Kết luận định giá tài sản của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự ngày 27/4/2018 kết luận: 01 chiếc xà beng bằng kim loại trị giá 50.000 đồng; 01 chiếc mai đào đất bằng kim loại dài 1,64m trị giá 50.000 đồng; 01 chiếc mai đào đất bằng kim loại dài 1,53m trị giá 50.000 đồng;

01 dao cán gỗ trị giá 50.000 đồng; tổng giá trị tài sản là 200.000 đồng. Bị hại là anh Trần Văn T khai anh đã được nhận lại tài sản của gia đình mình gồm: 01 chiếc xà beng bằng kim loại, 02 chiếc mai đào đất bằng kim loại và 01 dao cán gỗ, anh T không yêu cầu T phải bồi thường.

Quá trình bắt giữ T thực hiện hành vi phạm tội quả tang như trên, cơ quan công an đã tiến hành kiểm tra thu giữ tại túi áo khoác bên phải của T 03 gói giấy nhỏ bên trong chứa chất bột màu trắng (nghĩ là ma túy) và số tiền 1.025.000 đồng. Tại bản Kết luận giám định số 170/KLGD ngày 11/4/2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an thành phố H kết luận: Chất bột màu trắng công an thu giữ của Đỗ Khắc T là ma túy, có khối lượng 0,1007 gam, là loại Heroine.

Tại cơ quan điều tra, T khai nhận như nội dung nêu trên. Về việc thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác, sau khi mang tài sản bán hoặc cầm cố lấy tiền ăn tiêu, T đã chi tiêu số tiền này một mình. T không nhớ số tiền có được từ việc bán tài sản chiếm đoạt của người khác là bao nhiêu, chi tiêu vào những việc gì, còn lại 1.025.000 đồng bị công an thu giữ. Khi mang bán hoặc cầm cố tài sản cho người khác và cho anh Trịnh Văn T, T không nói cho những người này biết về nguồn gốc tài sản là do T phạm tội mà có. Về nguồn gốc số ma túy công an thu giữ, T khai vào khoảng 8 giờ ngày 09/4/2018, T đến khu vực đường tàu nội thành mua của người đàn ông không quen biết 03 gói Heroine với giá 90.000 đồng để sử dụng cho bản thân. Trên đường đi mua ma túy về, đi ngang qua nhà anh Trần Văn T thấy sơ hở, T lại tiếp tục lên vào lấy tài sản thì bị quần chúng nhân dân bắt quả tang cùng vật chứng. Về nguồn gốc chiếc xe mô tô biển kiểm soát 17H9-6504 công an thu giữ là tài sản của T mua lại của người đàn ông không quen biết ở khu vực nội thành, với giá 500.000 đồng từ tháng 01 năm 2018, khi mua hai bên không viết giấy tờ mua bán, không có giấy tờ xe. T không biết rõ nguồn gốc xe cụ thể như thế nào.

Tại cơ quan điều tra, anh Trịnh Văn T khai anh không biết các tài sản mua và cầm cố cho T là tài sản do T chiếm đoạt được của người khác mà có. Khi anh biết, anh đã tự nguyện mang những tài sản trên đến cơ quan công an giao nộp. Anh không yêu cầu T phải bồi thường về những khoản tiền mà anh đã dùng để mua hoặc nhận cầm cố tài sản của T.

Vật chứng của vụ án gồm: 01 phong bì niêm phong số ma túy và vỏ bao bì còn lại sau giám định; 01 then cài cửa bằng kim loại cong vênh, trên thân có gắn 01 ổ khóa nhãn hiệu Việt Tiệp; 01 mũi khoan bằng kim loại dài 22cm; 01 ổ khóa

nhân hiệu Việt Tiệp và số tiền 1.025.000 đồng chuyển Chi cục Thi hành án dân sự huyện T.

Bản Cáo trạng số 102/CT-VKSTN ngày 26 tháng 9 năm 2018 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện T, thành phố H truy tố bị cáo Đỗ Khắc T về các tội Trộm cắp tài sản và Tàng trữ trái phép chất ma túy theo khoản 1 Điều 173 và điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo T khai nhận hành vi của mình như nội dung bản cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân huyện T, do nghiện ma túy và không có nghề nghiệp nên bị cáo đã có hành vi lợi dụng sơ hở chiếm đoạt tài sản của người khác để bán và cầm cố lấy tiền ăn tiêu cá nhân và đi mua ma túy cất giấu trong người để sử dụng cho bản thân, bị cáo biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật, ăn năn hối hận và đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

Bị hại là các anh Phạm Văn H, Trần Văn D, Trần Văn T và Trịnh Văn D vắng mặt nhưng đều đã có lời khai trong hồ sơ thể hiện bị T chiếm đoạt tài sản, các anh không yêu cầu T phải bồi thường.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án là anh Trịnh Văn T vắng mặt nhưng đã có lời khai trong hồ sơ thể hiện anh không biết nguồn gốc số tài sản mà T đã bán và cầm cố cho anh là do T phạm tội mà có, anh đã giao nộp số tài sản đã mua và nhận cầm cố của T cho cơ quan công an, anh không yêu cầu T phải bồi thường và không có yêu cầu, đề nghị gì khác.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Trong khoảng thời gian từ ngày 31/3/2018 đến ngày 09/4/2018, bị cáo T đã thực hiện các hành vi lén lút chiếm đoạt nhiều tài sản gồm: 02 chiếc bình ắc quy trị giá 3.000.000 đồng, 01 bộ sạc điện ắc quy 1.500.000 đồng của anh Trịnh Văn D; 02 con gà thịt nặng 05kg trị giá 1.200.000 đồng của anh Phạm Văn H; 02 vỏ bình ga trị giá 440.000 đồng, 40kg gạo trị giá 520.000 đồng của anh Trần Văn D; 01 chiếc xà beng trị giá 50.000 đồng, 02 chiếc mai đào đất bằng kim loại trị giá 100.000 đồng, 01 con dao cán gỗ trị giá 50.000 đồng của anh Trần Văn T vào các ngày 31/3, 04/4 và 09/4/2018. Tổng trị giá tài sản bị cáo T chiếm đoạt là 6.360.000 đồng. Bị cáo T còn thực hiện hành vi cất giấu trái phép Heroine có khối lượng 0,1007 gam để sử dụng cho bản thân. Hành vi của bị cáo có đủ yếu tố cấu T tội “Trộm cắp tài sản” và tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo T phạm các tội “Trộm cắp tài sản” và “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Áp

dụng khoản 1 Điều 173; điểm c khoản 1 Điều 249; điểm h, s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 55 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo T từ 18 tháng tù đến 24 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, 30 tháng tù đến 36 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tổng hợp hình phạt buộc bị cáo T phải chấp hành hình phạt chung, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ ngày 09/4/2018. Không áp dụng phạt bổ sung đối với bị cáo. Về bồi thường thiệt hại đã được giải quyết tại giai đoạn điều tra và bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu gì khác nên không xem xét giải quyết. Về xử lý vật chứng áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong chứa số ma túy và vỏ bao bì còn lại sau giám định, 01 then cài cửa bằng kim loại cong vênh trên thân có gắn 01 ổ khóa nhãn hiệu Việt Tiệp, 01 mũi khoan bằng kim loại dài 22cm, 01 ổ khóa nhãn hiệu Việt Tiệp; tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 1.025.000 đồng; truy thu sung quỹ nhà nước số tiền 2.275.000 đồng của bị cáo. Buộc bị cáo T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

- Về tổ tụng:

[1]. Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Hành vi, quyết định tố tụng của thành viên Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

- Về tội danh và điều luật áp dụng:

[3]. Bị cáo T đã có hành vi lợi dụng sơ hở, lén lút chiếm đoạt tài sản của các anh Trịnh Văn D, Phạm Văn H, Trần Văn D và Trần Văn T vào các ngày 31/3, 04/4 và 09/4/2018, tổng trị giá tài sản bị cáo T chiếm đoạt là 6.360.000 đồng. Hành vi của bị cáo là cố ý, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an xã hội. Với hành vi nêu trên, bị cáo T

đã phạm tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

[4]. Bị cáo T đã có hành vi cất giữ trái phép chất ma túy là Heroine có khối lượng 0,1007 gam để sử dụng cho bản thân. Hành vi của bị cáo là cố ý và nghiêm trọng, trực tiếp xâm phạm đến sự độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy được pháp luật bảo vệ, vi phạm Luật phòng chống ma túy, tiếp tay cho hoạt động mua bán trái phép chất ma túy và là nguyên nhân gây nên các loại tội phạm khác. Với hành vi nêu trên, bị cáo T đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

[5]. Tại phiên tòa, bị cáo T thừa nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân huyện T.

- Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, tính chất vụ án và hình phạt:

[6]. Bị cáo T không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo T khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn (đối với tội Trộm cắp tài sản), do đó, cần cho bị cáo hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm h, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên, bị cáo T là đối tượng nghiện ma túy, có một tiền sự bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, bị cáo có nhân thân xấu nên cần thiết phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn trên mức khởi điểm của khung hình phạt của từng tội danh và áp dụng Điều 55 của Bộ luật Hình sự tổng hợp hình phạt của hai tội danh, buộc bị cáo T phải chấp hành hình phạt chung tại trại giam trong một thời hạn nhất định nhằm trừng trị, giáo dục bị cáo ý thức tuân theo pháp luật và các quy tắc của cuộc sống, ngăn ngừa bị cáo phạm tội mới, giáo dục người khác tôn trọng pháp luật, phòng ngừa và đấu tranh chống tội phạm.

[7]. Khoản 5 Điều 173 và khoản 5 Điều 249 của Bộ luật Hình sự quy định bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Xét thấy, bị cáo T là đối tượng nghiện ma túy, không có nghề nghiệp, không có thu nhập và tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

- Các biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng:

[8]. Về bồi thường thiệt hại đã được giải quyết tại giai đoạn điều tra và bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có yêu cầu bồi thường, không có đề nghị gì khác nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[9]. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự cần tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong chứa số ma túy và vỏ bao bì còn lại sau giám định, 01 then cài cửa bằng kim loại cong vênh trên thân có gắn 01 ổ khóa nhãn hiệu Việt Tiệp, 01 mũi khoan bằng kim loại dài 22cm, 01 ổ khóa nhãn hiệu Việt Tiệp; tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 1.025.000 đồng; truy thu sung quỹ nhà nước số tiền 2.275.000 đồng của bị cáo T do bán và cầm cố tài sản chiếm đoạt được mà có.

[10]. Trong vụ án này, Trịnh Văn T là người mua và nhận cầm cố tài sản của Đỗ Khắc T chiếm đoạt được của người khác. Quá trình điều tra chứng minh anh T không biết tài sản mua và nhận cầm cố cho T là tài sản do T phạm tội mà có nên Cơ quan điều tra không xử lý. Đối với việc anh T cầm cố không đúng quy định của pháp luật, cơ quan công an đã xử lý hành chính. Đối với chiếc xe mô tô biển kiểm soát 16H9-6504 cơ quan công an thu giữ của Đỗ Khắc T. Quá trình điều tra xác định đăng ký mang tên Nguyễn Thị X ở Thôn M, xã A, huyện Q, tỉnh T. Hiện chị X không còn ở tại địa chỉ trên. Kết quả giám định số khung, số máy không bị tẩy xóa, không có trong cơ sở dữ liệu xe máy vật chứng, chưa xác định được chủ sở hữu hợp pháp nên Cơ quan điều tra Công an huyện T tách ra để tiếp tục xác minh, làm rõ, xử lý sau. Đối với các đối tượng mua tài sản do T phạm tội mà có và đối tượng bán ma túy cho T, quá trình điều tra không xác định được căn cước, lai lịch nên không có cơ sở để điều tra.

- Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm c khoản 1 Điều 249; điểm h, s khoản 1 Điều 51; Điều 55 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Đỗ Khắc T 18 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, 30 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tổng hợp hình phạt buộc bị cáo Đỗ Khắc T phải chấp hành hình phạt chung là 48 (bốn mươi tám) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ ngày 09/4/2018.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong chứa số ma túy và vỏ bao bì còn lại sau giám định, 01 then cài cửa bằng kim loại cong vênh trên thân có gắn 01 ổ khóa nhãn hiệu Việt Tiệp đã qua sử dụng, 01 mũi khoan bằng kim loại dài 22cm đã qua sử dụng, 01 ổ khóa nhãn hiệu Việt Tiệp đã qua sử

dụng; tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 1.025.000 đồng (theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản và Phiếu nhập kho số NK2018/112 ngày 21/9/2018; Biên lai thu tiền số 0000780 ngày 21/9/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện T, T phố Hải Phòng). Truy thu sung quỹ nhà nước số tiền 2.275.000 đồng của bị cáo Đỗ Khắc T.

Về án phí: Căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Buộc bị cáo Đỗ Khắc T phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự: Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành dân sự, người phải thi hành dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND thành phố H;
- VKSND thành phố H;
- VKSND huyện T, thành phố H;
- Cơ quan điều tra CA huyện T;
- Cơ quan THAHS CA huyện T;
- Trại tạm giam CA thành phố H;
- Chi cục THADS huyện T;
- Sở Tư pháp thành phố H;
- UBND cấp xã nơi bị cáo cư trú;
- Bị cáo; Người tham gia tố tụng;
- Lưu: VT; hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Nhã